

## I. THỰC TRẠNG

Kinh nghiệm thế giới cho thấy, để Thị trường chứng khoán (TTCK) ra đời phát triển lành mạnh và ổn định mọi quốc gia đều phải phấn đấu đạt tới các điều kiện: ổn định kinh tế, chính trị và có đầy đủ điều kiện pháp lý ...

Đối với Việt Nam, TTCK là một lĩnh vực hết sức mới mẻ, chúng ta chưa có nhiều kinh nghiệm và thực tế, trong khi khung pháp luật về TTCK lại chưa hoàn chỉnh, có nhiều điểm chưa thống nhất và vẫn còn bất cập trong hệ thống pháp luật. Vì vậy, để TTCK hoạt động ổn định và phát triển, đồng thời để tạo niềm tin cho nhà đầu tư, chúng ta cần phải nhanh chóng xây dựng và hoàn thiện khung pháp luật, đây là một lĩnh vực hết sức quan trọng và cấp bách hiện nay.

Cho đến nay, các văn bản qui phạm pháp luật điều chỉnh về chứng khoán (CK) và TTCK có thể kể tới vài ba chục văn bản, nằm rải rác ở nhiều lĩnh vực, do nhiều cấp có thẩm quyền ban hành, dưới nhiều hình thức khác nhau (luật, pháp lệnh, nghị định, quyết định, thông tư). Tuy nhiên các văn bản qui phạm pháp luật chủ yếu, trực tiếp điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong quá trình phát hành, kinh doanh và quản lý chứng khoán đều là những văn bản dưới luật, trong đó văn bản điều chỉnh trực tiếp, quan trọng và có hiệu lực cao nhất là Nghị định 48CP ngày 11.7.1998 của Chính phủ điều chỉnh toàn bộ các lĩnh vực quan trọng về CK và TTCK.

Bên cạnh đó còn có Quyết định 139/1999/QĐ-TTg ngày 10.6.1999 về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào TTCK Việt Nam, Nghị định 22/2000/NĐ-CP ngày 10.7.2000 về xử phạt hành chính trong lĩnh vực CK và TTCK, Nghị định 17.2000/NĐ-CP ngày 26.5.2000 về tổ chức và hoạt động thanh tra, giám sát TTCK. Ngoài ra, Ủy ban chứng khoán cũng ban hành nhiều văn bản để hướng dẫn, triển khai thi hành chi tiết các nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ như: Quyết định 04/1998/QĐ-UBCK ngày 13.10.1998 về qui chế và tổ chức hoạt động của công ty Chứng khoán, Thông tư 01/1998/TT-UBCK ngày

13.10.1998 về phát hành cổ phiếu và trái phiếu, Quyết định 04/1999 QĐ-UBCK ngày 27.3.1999 về qui chế thành viên, niêm yết, công bố thông tin và giao dịch chứng khoán, Nghị định 01/2000/NĐ-CP ngày 13.1.2000 về phát hành trái phiếu Chính phủ, Quyết định 39/2000/QĐ-TTg ngày 27.3.2000 của Chính phủ qui định tạm thời ưu đãi về thuế đối với hoạt động kinh doanh chứng khoán.

Bên cạnh những văn bản qui phạm pháp luật điều chỉnh trực tiếp đến TTCK, nhiều văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực CK và TTCK cũng đã được ban hành và sửa đổi bổ sung. Luật doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 12.6.1999 đã có nhiều qui định liên quan đến TTCK như các qui định về phát hành CK, định giá chứng khoán, chuyển

Hai là: Hiện nay, các văn bản pháp luật về CK và TTCK mới chỉ dừng lại ở việc điều chỉnh các chứng khoán niêm yết trên thị trường tập trung, ngoài ra không điều chỉnh những chứng khoán phát hành ra công chúng mà không đủ điều kiện niêm yết trên TTCK tập trung. Đặc biệt là còn một số vấn đề hết sức quan trọng đối với sự phát triển của TTCK mà các văn bản pháp luật về TTCK không đề cập đến như: các qui định về Hiệp hội chứng khoán, về hoà giải và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực chứng khoán.

Ba là: Chưa có sự thống nhất cao giữa các văn bản qui phạm pháp luật về TTCK và các văn bản qui phạm pháp luật liên quan do các văn bản pháp luật có liên quan thường được ban hành trước khi có TTCK, vì vậy một số qui định chưa thực sự phù hợp với TTCK và nếu thực hiện theo các qui định đó thì TTCK sẽ gặp khó khăn trong quá trình phát triển hoặc sẽ không tạo được sự an toàn cần thiết cho hoạt động của TTCK. Một số văn bản pháp luật ban hành sau khi TTCK ra đời đã có nhiều qui định chú trọng đến TTCK, tuy nhiên, không phải tất cả các qui định đó đều phù hợp và thống nhất cao

với các văn bản pháp luật về TTCK. Điều này gây không ít khó khăn cho UBCKNN trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình.

Bốn là: Khung khổ pháp luật về TTCK chưa thật hoàn chỉnh, chỉ mới dừng lại ở mức độ chung chung, chưa chi tiết, chưa cụ thể, như các qui định về tổ chức định mức tín nhiệm (đây là một vấn đề hết sức quan trọng đối với TTCK mà hầu hết ở các TTCK các nước phát triển đều qui định), các qui định về kế toán, kiểm toán, công bố thông tin... đây là một trong những nguyên nhân gây rủi ro cho thị trường nếu không khắc phục kịp thời.

Ở đây có thể đưa ra một vài dẫn chứng cụ thể sau:

a. Về trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp nhà nước và trái phiếu ngân hàng thương mại, ngân hàng đầu tư và phát triển:

Hiện nay, trái phiếu Chính phủ được phát hành theo Nghị định

# CẦN HOÀN THIỆN KHUNG PHÁP LUẬT VỀ CHỨNG KHOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Thạc sĩ TRẦN QUỐC TUẤN

nhượng chứng khoán, thầu tóm, sát nhập doanh nghiệp, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp, công khai thông tin v.v... Bộ luật dân sự, luật Thương mại, Luật Ngân hàng... cũng có nhiều qui định liên quan đến TTCK.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong quá trình xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho TTCK nhưng chúng ta cũng không tránh khỏi những điều còn bất cập trong hệ thống pháp luật nói chung và trong khuôn khổ pháp luật cho TTCK nói riêng. Trong quá trình nghiên cứu khuôn khổ pháp luật về TTCK có thể thấy một số điểm hạn chế sau:

Một là: TTCK là một thị trường bậc cao, đòi hỏi việc quản lý hết sức khoa học và chặt chẽ trong khi đó hiệu lực pháp lý của các văn bản pháp luật về CK và TTCK chưa cao còn ở mức thấp do đó tính rủi ro trong thời gian đầu còn cao, mà hiện nay mới chỉ dừng lại các Nghị định của Chính phủ.



72/CP ngày 26.7.1994 của Chính phủ. Tuy nhiên, để tạo sức hút cho các nhà đầu tư mua trái phiếu Chính phủ và đưa trái phiếu Chính phủ vào giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán thì vẫn còn một số khó khăn như:

- Về chuyển nhượng quyền sở hữu trái phiếu Chính phủ: Theo quy định tại điều 11 Nghị định số 72-CP ngày 26 tháng 2 năm 1994 của Chính phủ thì trái phiếu Chính phủ ký danh không được thực hiện tại Trung tâm giao dịch chứng khoán, điều này sẽ làm hạn chế khả năng chuyển nhượng của trái phiếu Chính phủ trên thị trường chứng khoán.

- Về ký gửi trái phiếu Chính phủ: Theo quy định tại điều 12 Nghị định 72/CP ngày 26.2.1994 thì có thể gửi tờ trái phiếu của mình tại Kho bạc Nhà nước mà không có quy định gửi ở thị trường chứng khoán. Điều này sẽ gây khó khăn cho chủ sở hữu khi họ muốn đưa trái phiếu của mình vào lưu ký hoặc tham gia giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán.

- Đối tượng được mua trái phiếu Chính phủ: Theo quy định của Nghị định 72/CP ngày 26.2.1994, đối tượng mua trái phiếu Chính phủ hiện nay có sự hạn chế như: người nước ngoài không thường trú tại Việt Nam, tổ chức nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và Pháp luật về ngân hàng nếu muốn mua phải được sự đồng ý chấp thuận của Bộ tài chính

- Thời hạn của trái phiếu: Thời hạn của Trái phiếu Chính phủ thường là ngắn, với thời hạn này, trái phiếu Chính phủ sẽ gặp nhiều khó khăn khi muốn đưa vào giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán.

- Phương thức phát hành: Theo quy định tại điều 7 Nghị định 120/CP ngày 17.9.1994 của Chính phủ thì các đại lý là các tổ chức tài chính trung gian gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính và công ty bảo hiểm. Quy định này sẽ làm hạn chế khả năng phát hành và phân phối trái phiếu doanh nghiệp nhà nước trên thị trường chứng khoán và các hoạt động của công ty chứng khoán.

- Đối với việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp nhà nước và trái phiếu ngân hàng thương mại thì thời hạn phát hành thường kéo dài và không đều, như vậy các trái phiếu này sẽ không cùng thời gian đáo hạn và không cùng lãi suất. Như vậy, các trái phiếu này sẽ gặp rất nhiều khó khăn nếu muốn niêm yết và giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

- Mệnh giá và phương thức tính lãi suất: Phương thức tính lãi suất trái phiếu là không giống nhau, như

vậy cách tính lãi suất và niêm yết, giao dịch các loại trái phiếu này trên Trung tâm giao dịch chứng khoán sẽ gặp khó khăn so với cùng một phương thức tính lãi suất.

- Chuyển nhượng trái phiếu: Điều 20 Quy chế tạm thời về việc phát hành trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp nhà nước (ban hành kèm theo Nghị định 120/CP ngày 17.9.1994) quy định: "Việc chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp nhà nước (loại ký danh) được thực hiện tại doanh nghiệp Nhà nước nơi phát hành trái phiếu". Quy định này sẽ gây khó khăn khi các loại trái phiếu này muốn niêm yết và giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

- Thanh toán trái phiếu trước hạn: Theo quy định tại Nghị định 120/CP ngày 17.9.1994 của Chính phủ và Thông tư 91-TC/KBN ngày 5.11.1994 của Bộ Tài chính (điểm 16.1 phần I), người sở hữu trái phiếu nếu muốn thanh toán trái phiếu doanh nghiệp nhà nước trước thời hạn đều không được hưởng lãi. Điều này sẽ gây khó khăn cho người sở hữu trái phiếu doanh nghiệp nhà nước khi muốn chuyển nhượng trái phiếu trước thời hạn. Quy định này sẽ không kích thích được nhà đầu tư mua trái phiếu doanh nghiệp nhà nước.

#### b. Về cổ phiếu:

Theo Luật công ty ngày 21.12.1990 (từ 01.01.2000 sẽ theo quy định của Luật doanh nghiệp ngày 12.6.1999); các ngân hàng thương mại cổ phần phát hành cổ phiếu theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước, Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn. Các doanh nghiệp Nhà nước tiến hành cổ phần hóa phát hành cổ phiếu theo quy định của Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29.6.1998 của Chính phủ. Như vậy, đã có sự khác nhau về điều kiện phát hành, phương thức phát hành, mệnh giá cổ phiếu, phương thức chuyển nhượng, ... Các cổ phiếu này muốn niêm yết và giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán phải đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Nghị định số 48/1998/NĐ-CP ngày 11.7.1998 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước. Trên thực tế, việc đưa các cổ phiếu của các doanh nghiệp trên vào niêm yết và giao dịch tại Trung tâm giao dịch Chứng khoán phải gặp rất nhiều khó khăn như:

- Mệnh giá cổ phiếu: Cổ phiếu muốn niêm yết và giao dịch trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thì phải có cùng mệnh giá. Theo Nghị định số 48/1998/NĐ-CP thì mệnh giá cổ phiếu niêm yết và giao dịch trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán được quy định thống nhất là 10.000 đồng. Trong khi đó, các cổ

phiếu phát hành theo Luật công ty, Nghị định số 44/1998/NĐ-CP lại có mệnh giá không thống nhất. Luật công ty ngày 21.12.1990 (và Luật doanh nghiệp ngày 12.6.1999) không quy định cụ thể đối với mệnh giá cổ phiếu khi phát hành. Vì vậy, các công ty khi phát hành cổ phiếu đã không có sự thống nhất với nhau về mệnh giá và số lượng cổ phần ghi trên cổ phiếu. Các cổ phiếu này muốn niêm yết và giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán thì phải quy đổi về một mệnh giá thống nhất theo quy định của Nghị định số 48/1998/NĐ-CP ngày 11.7.1998 của Chính phủ.

- Hình thức cổ phiếu: Các doanh nghiệp khi phát hành cổ phiếu thường là dưới dạng chứng chỉ và có hình thức không giống nhau. Về nguyên tắc, các cổ phiếu niêm yết và giao dịch trên Trung tâm giao dịch chứng khoán phải có hình thức giống nhau. Vì vậy, việc đưa các cổ phiếu này vào niêm yết, giao dịch và lưu ký tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán gặp không ít khó khăn.

- Chuyển nhượng cổ phiếu: Các quyết định, qui định, qui chế hiện nay vẫn còn nhiều vấn đề chưa thống nhất giữa các tổ chức tín dụng ngân hàng và doanh nghiệp đối với Nghị định 48/1998/NĐ-CP ngày 11.7.1998 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán do đó, còn gây không ít khó khăn cho các cổ đông trong nước, người nước ngoài và cho các tổ chức muốn niêm yết và giao dịch cổ phiếu trên Trung tâm giao dịch chứng khoán.

- Thẩm quyền cho phép phát hành cổ phiếu: Việc phát hành cổ phiếu của doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa tuân theo các quy định của Nghị định số 44/1998/NĐ-CP. Trong trường hợp doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa phát hành chứng khoán ra công chúng để niêm yết trên thị trường giao dịch tập trung thì còn phải tuân theo Nghị định số 48/1998/NĐ-CP. Giữa hai văn bản này có một số điểm không thống nhất với nhau, cần phải có những giải pháp cho phù hợp.

Nói tóm lại, từ thực trạng pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán ở Việt Nam hiện nay có thể đưa ra một số nhận xét sau (những hạn chế cần khắc phục):

- Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán hầu hết là các văn bản dưới luật, có giá trị pháp lý thấp.

- Các văn bản thiếu tính hệ thống, còn rời rạc, chấp vá, thiếu tính đồng bộ và còn mâu thuẫn chồng chéo giữa các quy định.

- Còn bộ phận nhiều vấn đề thuộc về chứng khoán và các quan hệ trong



thị trường chứng khoán chưa được luật pháp quy định, điều chỉnh.

- Hầu hết các quy định được xây dựng trên cơ sở tham khảo, học tập kinh nghiệm luật pháp, kinh nghiệm tổ chức thị trường chứng khoán của nước ngoài mà chưa được hoặc còn ít được kiểm nghiệm qua thực tiễn ở Việt Nam.

## II. GIẢI PHÁP

Từ những phân tích trên, để hoàn thiện khung pháp luật về CK và TTCK ở nước ta trong giai đoạn hiện nay, cần tiến hành một số giải pháp cơ bản như sau:

1. Hoàn thiện các qui định về phát hành chứng khoán đối với các công ty chưa đủ điều kiện niêm yết chứng khoán tại Trung tâm giao dịch chứng khoán

Phát hành riêng lẻ là việc phát hành chứng khoán ( cổ phiếu) trực tiếp cho nhà đầu tư, không thông qua thị trường chứng khoán, nhưng việc này tạo ra các chứng khoán- hàng hoá để có thể giao dịch tại thị trường tập trung sau này.

Hiện nay pháp luật của ta còn bỏ ngỏ vấn đề này, do đó Luật doanh nghiệp cần phải bổ sung các qui định về việc mua bán chứng khoán của các công ty chưa đủ điều kiện niêm yết trên thị trường chứng khoán. Vì vậy, UBCKNN cần khẩn trương kiến nghị Chính phủ sớm cho ra đời thị trường phi tập trung (OTC).

2. Hoàn thiện các quy định pháp luật về các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán:

- Trước hết là các cơ quan quản lý điều hành và giám sát thị trường chứng khoán. Các cơ quan này bao gồm Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Bộ Tài chính, Ngân hàng Trung ương, Bộ Tư pháp, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, Hiệp hội các nhà kinh doanh chứng khoán...

- Các nhà phát hành: Theo quy định của pháp luật hiện hành, có các nhà phát hành sau: Chính phủ, chính quyền địa phương, doanh nghiệp Nhà nước (trong đó có DNNN cổ phần hóa), công ty cổ phần, quỹ đầu tư chứng khoán và các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng. Tuy nhiên, theo các quy định hiện hành, khả năng phát hành chứng khoán của các chính quyền địa phương, các quỹ đầu tư và các tổ chức tín dụng còn thấp; khả năng có chứng khoán để niêm yết tại thị trường tập trung trong thời điểm hiện tại hầu như rất hạn chế, kể cả các doanh nghiệp. Cần phải ban hành đầy đủ các quy chế pháp lý cũng như chuẩn bị các yếu tố thói quen, tâm lý kinh doanh có thị trường chứng khoán cho các nhà phát hành.

- Các nhà đầu tư: Là những người bỏ tiền vào đầu tư chứng khoán nhằm

mục tiêu lợi nhuận. Họ gồm các doanh nghiệp, các công ty tài chính, các ngân hàng thương mại, các quỹ bảo hiểm.... Và lực lượng đông đảo là các tầng lớp dân cư. Trong giai đoạn hiện nay của thị trường chứng khoán, nước ta cần phải có những quy định pháp luật đầy đủ và thống nhất để bảo đảm quyền lợi của các nhà đầu tư, tạo cho họ một tâm lý an toàn khi bỏ vốn vào kinh doanh chứng khoán.

- Về các công ty chứng khoán: Cần phải mở rộng thêm đối tượng được phép tham gia cung ứng dịch vụ chứng khoán và xây dựng, sửa đổi các quy chế pháp lý của các loại hình nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán như các quy chế về tự doanh, môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư, quản lý danh mục đầu tư, lưu ký, thanh toán bù trừ....

- Về các định chế tài chính trung gian. Cần hoàn thiện các quy định luật pháp có liên quan như Luật các tổ chức tín dụng, Luật kinh doanh bảo hiểm.... Để các tổ chức trung gian tài chính như các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng, công ty bảo hiểm.... Có thể tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào thị trường chứng khoán với cả ba tư cách: nhà phát hành, nhà kinh doanh chứng khoán và nhà đầu tư.

Bổ sung, hoàn thiện các quy định của Luật đầu tư nước ngoài. Cho phép các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài dưới các hình thức liên doanh và 100% vốn nước ngoài từ loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn có thể chuyển đổi thành công ty cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp, để các nhà đầu tư nước ngoài có nhiều cơ hội hơn trong việc tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

3. Xây dựng luật chứng khoán trong giai đoạn hiện nay

Để thị trường chứng khoán hoạt động an toàn và hiệu quả và đặc biệt là bảo vệ quyền lợi người đầu tư, đáp ứng được các yêu cầu của nền kinh tế thì chúng ta cần phải tiến hành xây dựng Luật chứng khoán vì:

- Hiệu lực pháp lý cao: Luật chứng khoán được thông qua ở Quốc hội sẽ có hiệu lực pháp lý cao, đồng thời thông qua Luật chứng khoán sẽ tạo ra một môi trường pháp lý TTCK có tính ổn định và phát triển bền vững hơn.

- Phạm vi điều chỉnh rộng: Phạm vi điều chỉnh của Luật chứng khoán sẽ rộng hơn phạm vi điều chỉnh của nghị định về CK&TTCK. Luật Chứng khoán không chỉ điều chỉnh các chứng khoán niêm yết trên thị trường giao dịch tập trung mà nó còn điều chỉnh các chứng khoán không đủ tiêu chuẩn niêm yết (các chứng khoán được giao dịch ở thị trường OTC hoặc thị trường phi tập trung, ...)

4. Sửa đổi bổ sung một số văn bản pháp luật hiện hành

- Luật doanh nghiệp ban hành ngày 12.6.1999, trong đó chú ý tới vấn đề sửa đổi bổ sung về quy định phát hành chứng khoán, về chế độ thông tin, báo cáo của doanh nghiệp.

- Bộ luật dân sự ngày 28.10.1995, trong đó chú ý tới vấn đề sửa đổi bổ sung về định nghĩa tài sản, về hợp đồng gửi giữ tài sản.

- Luật DNNN ngày 20/4/1995, trong đó chú ý tới vấn đề sửa đổi bổ sung về hình thức đầu tư nước ngoài gián tiếp, về phát hành trái phiếu và cổ phiếu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Luật các tổ chức tín dụng ngày 26/12/1997, trong đó chú ý tới vấn đề sửa đổi bổ sung về phát hành và chuyển nhượng chứng khoán của các tổ chức tín dụng.

- Luật đầu tư nước ngoài (sửa đổi) năm 2000, trong đó chú ý tới vấn đề sửa đổi bổ sung về hình thức đầu tư nước ngoài gián tiếp, về phát hành trái phiếu và cổ phiếu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Bộ luật hình sự, trong đó chú ý tới vấn đề sửa đổi bổ sung về các tội danh của TTCK như mua bán nội gián, phát hành chứng khoán ra công chúng mà chưa có giấy phép, ...

5. Ban hành một số văn bản pháp luật mới:

- Ban hành Luật kế toán và thống kê.

- Ban hành luật kiểm toán.

- Ban hành Luật về quản lý ngoại tệ.

- Ban hành Luật hợp đồng kinh tế.

- Ban hành Bộ luật tố tụng dân sự.

## III. KẾT LUẬN

Tóm lại thị trường chứng khoán đóng vai trò quan trọng trong việc huy động và phân phối các nguồn vốn đầu tư hợp lý. Thông qua thị trường chứng khoán, các nguồn vốn trong và ngoài nước được tập trung sử dụng cho các dự án đầu tư nói riêng và cho CNH- HĐH nền kinh tế đất nước. Tuy nhiên, thời gian qua thị trường chứng khoán Việt Nam đã đi vào hoạt động nhưng vẫn còn một số bất cập trong khung pháp lý. Vấn đề đặt ra là làm sao để hạn chế những nhược điểm này, để giúp cho thị trường chứng khoán hoạt động lành mạnh, hiệu quả và trở thành một kênh thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, đồng thời đưa thị trường chứng khoán nước ta hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế. Bên cạnh tạo cung cầu hàng hoá cho thị trường, chúng ta cần phải khẩn trương hoàn thiện khung pháp lý về chứng khoán và thị trường chứng khoán- góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển ổn định và lâu dài. ■